

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD (Hợp đồng)	Khối lượng mở (OI)	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Thay đổi
VN30					932.1	945.6	931.2	945.6	13.5
VN30F1809	20/09/2018	13	99,446	16,205.0	935.5	946.5	930.3	943.5	8.8
VN30F1810	18/10/2018	41	429	322.0	937.0	945.2	930.5	943.0	8.8
VN30F1812	20/12/2018	104	96	554.0	937.0	945.0	930.5	944.9	10.7
VN30F1903	21/03/2019	195	45	148.0	934.1	945.0	933.0	945.0	9.8

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

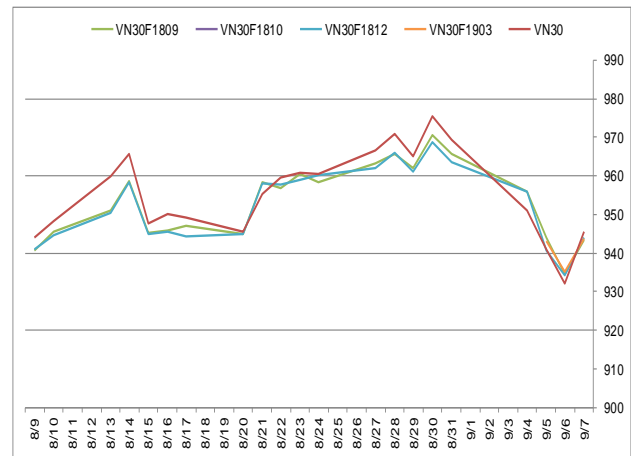
Phiên phục hồi mạnh của chỉ số VN30 theo quan sát của chúng tôi đóng góp chủ yếu từ VNM, VCB và HPG. Áp lực bán ở VNM tạm dừng trong phiên hôm nay giúp cổ phiếu này hồi mạnh dù bức tranh lớn của cổ phiếu vẫn yếu. VCB và HPG thì chủ động hơn hẳn với vai trò động lực thúc đẩy chỉ số trong hai tháng gần nhất.

Hoạt động giao dịch phiên hôm nay giảm sút. Giá trị giao dịch của danh mục VN30 đạt 1,600 tỷ, khá thấp so với trung bình 20 phiên. Tín hiệu này không tốt cho xu hướng tăng mà chỉ số VN30 tạo được hai tháng qua.

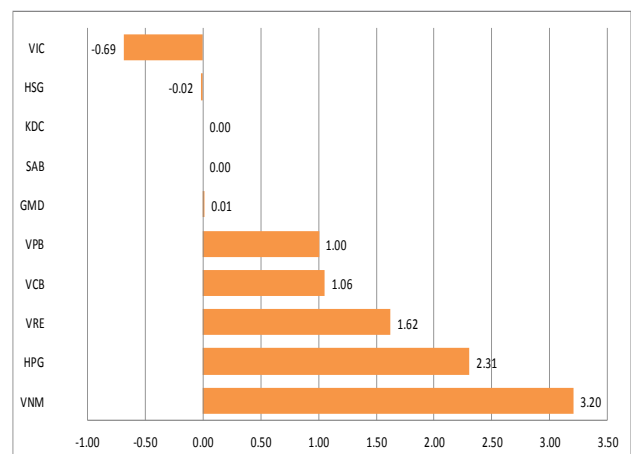
Theo quan sát của chúng tôi, phần lớn cổ phiếu trong danh mục VN30 có thể giữ trạng thái trung tính trong một vài phiên tới, ví dụ MSN, VJC, GAS, MWG, PNJ, FPT, CTD, GMD, DPM và NVL. Các cổ phiếu PLX, HPG, SSI, VCB, CTG và BMP giữ vai trò tích cực trong khi VNM, VPB, ROS và HSG có thể bị quan trở lại và gây sức ép lên chỉ số. Nhìn vào tương quan đó, chúng tôi nghĩ VN30 nhiều khả năng đi ngang trong một vài phiên tới, một phiên giảm có thể xen kẽ với một phiên tăng.

Hợp đồng tương lai chỉ số VN30 có thể sẽ biến động nhỏ trở lại theo diễn biến của VN30 nên cơ hội kiếm lời trong phiên sẽ dành cho nhà đầu tư nào chủ động mua khi giảm và bán khi tăng, chấp nhận lợi nhuận mỏng.

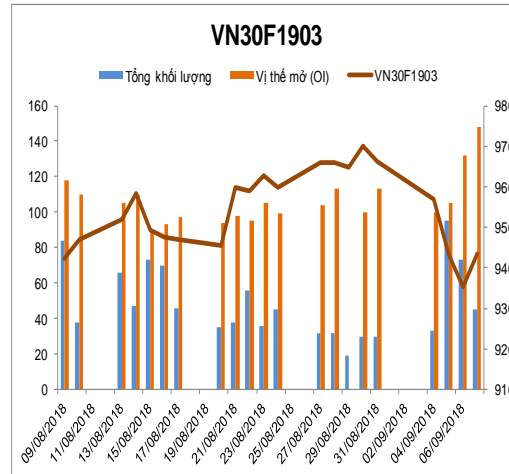
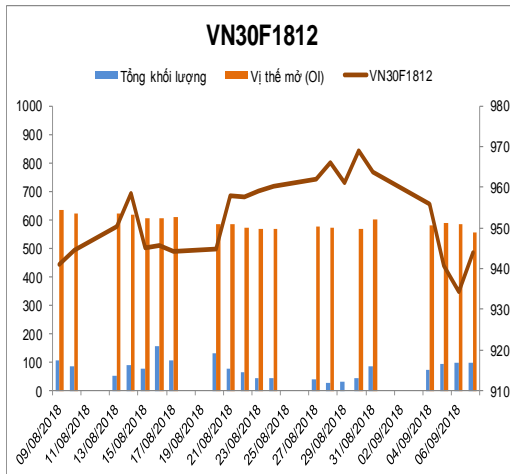
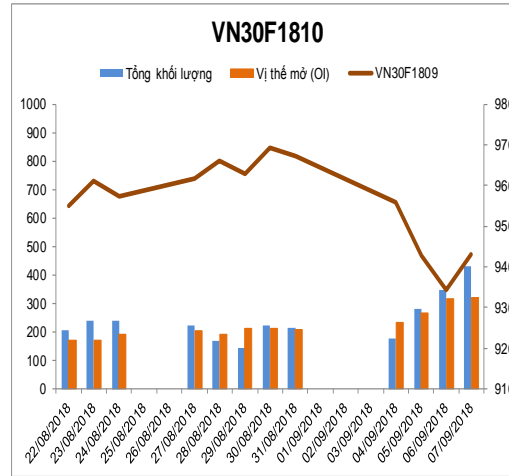
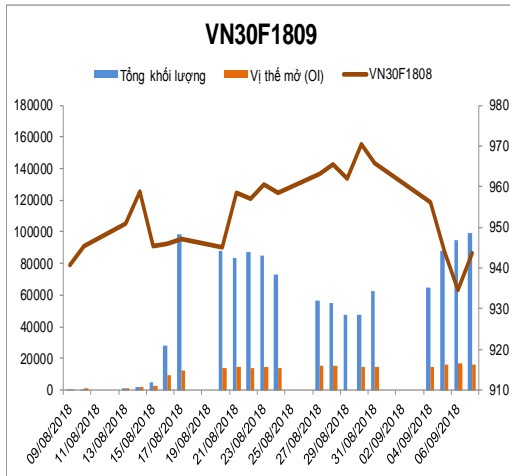
DIỄN BIẾN GIÁ CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ VN30



GIA VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ ETF

Đô-la Mỹ giảm giá so với hầu hết các đồng tiền trong 2 phiên cuối tuần giúp làm giảm căng thẳng lên các thị trường cổ phiếu mới nổi và cận biên. Tuy vậy, chúng tôi nhìn thấy sự giảm giá này có thể chỉ mang tính ngắn hạn. Ở bức tranh lớn xu hướng mạnh lên của Đô-la Mỹ vẫn rõ ràng.

Tuần qua quỹ đầu tư chỉ số E1VFN30 do VFM quản lý tiếp tục huy động thêm 2.3 triệu chứng chỉ quỹ, tương đương khoảng 37 tỷ đồng, giảm đáng kể so với tuần trước. Quỹ VNM của VanEck bị rút khoảng 200 nghìn chứng chỉ quỹ tương đương 3.2 triệu USD. Các quỹ FM và XFVT giữ nguyên trạng thái. Chiều hướng cho thấy ngắn hạn khả năng huy động vốn của các quỹ đầu tư chỉ số không cao.

ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	516.725		
Số lượng CCQ	18,350,000	-150,000	
NAV (USD)	28.160	0.46%	
Cập nhật	06/09/2018		
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	353.811		
Số lượng CCQ	21,950,000	-200,000	
NAV (USD)	16.119	-1.02%	
Cập nhật	06/09/2018		
Xtrackers FTSE Vietnam UCITS ETF (XFVT)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	304.295		
Số lượng CCQ	9,707,160	N/A	
NAV (USD)	26.951	-0.82%	
Cập nhật	06/09/2018		
VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	4,171		
Số lượng CCQ	269,100,000	300,000	
NAV (VNĐ)	15,500	-0.86%	
Cập nhật	05/09/2018		

DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	Giá đóng cửa (Nghìn VNĐ)	Tăng/giảm (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Mua/bán ròng NĐTNN (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B
1	BMP	Xây dựng và Vật liệu	0.4	4,625.1	56.5	1.8	12.2	6.01	25.2	10.0	1.9
2	CII	Xây dựng và Vật liệu	0.9	6,338.1	25.9	1.6	13.2	3.81	14.0	20.9	1.3
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	1.3	12,854.9	164.2	0.7	11.0	-1.92	5.5	8.1	1.7
4	CTG	Ngân hàng	1.8	98,670.2	26.5	2.3	113.1	0.11	0.0	12.7	1.5
5	DHG	Y tế	0.8	12,028.6	92.0	0.7	17.6	-1.86	52.2	22.8	4.1
6	DPM	Hóa chất	0.5	6,848.3	17.5	2.3	4.7	3.44	28.9	12.1	0.9
7	FPT	Công nghệ thông tin	3.9	26,382.8	43.0	1.5	21.7	-0.11	0.0	8.4	2.2
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.8	192,160.6	100.4	0.2	36.7	-13.13	45.4	17.3	4.4
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	0.8	8,061.5	27.2	0.2	14.7	0.00	0.0	4.4	1.3
10	HPG	Tài nguyên Cơ bản	9.2	84,319.1	39.7	2.7	212.7	52.56	10.1	9.4	2.3
11	HSG	Tài nguyên Cơ bản	0.5	4,002.7	10.4	-0.5	53.5	0.59	28.8	5.6	0.8
12	KDC	Thực phẩm và đồ uống	0.7	6,313.8	30.7	0.0	1.8	14.84	28.3	-	1.0
13	MBB	Ngân hàng	5.0	49,366.3	22.9	1.8	83.8	0.00	0.0	10.8	1.7
14	MSN	Thực phẩm và đồ uống	7.3	100,058.7	95.0	0.2	20.6	0.94	20.0	17.7	5.9
15	MVG	Bán lẻ	4.5	37,871.9	117.3	0.8	33.4	0.00	0.0	13.8	5.0
16	NVL	Bất động sản	3.8	59,075.4	65.1	0.2	29.2	-19.42	40.5	25.7	4.2
17	PLX	Dầu khí	1.4	78,567.5	67.8	1.0	39.9	1.99	9.0	20.8	4.2
18	PNJ	Trang sức	2.0	15,922.0	98.2	2.3	33.5	0.00	0.0	19.2	4.7
19	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.1	10,820.8	34.9	1.5	13.6	0.00	0.0	6.6	1.3
20	ROS	Xây dựng và Vật liệu	1.0	22,845.8	40.3	0.6	53.0	-1.31	46.7	29.2	4.0
21	SAB	Thực phẩm và đồ uống	3.9	142,877.4	222.8	0.0	7.3	3.60	39.3	31.5	9.1
22	SBT	Thực phẩm và đồ uống	1.0	9,858.8	19.9	1.8	84.3	9.48	91.6	18.9	1.6
23	SSI	Dịch vụ tài chính	1.7	15,745.2	31.5	1.9	122.4	6.70	44.2	12.2	1.7
24	STB	Ngân hàng	3.5	20,381.3	11.3	2.3	53.4	-0.83	13.5	13.7	0.9
25	VCB	Ngân hàng	4.1	223,061.7	62.0	2.8	97.9	48.59	9.2	19.7	3.8
26	VIC	Bất động sản	8.9	310,225.6	97.2	-0.8	67.9	-9.81	33.5	75.2	6.9
27	VJC	Du lịch & Giải trí	7.3	79,887.7	147.5	0.3	53.1	-0.05	5.4	15.6	7.5
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	8.6	221,337.3	127.1	4.1	111.1	34.51	41.0	25.1	8.5
29	VPB	Ngân hàng	6.6	60,576.3	25.0	1.6	94.5	0.00	0.0	9.4	2.2
30	VRE	Bất động sản	5.9	71,575.6	37.7	3.0	59.8	5.36	17.5	47.6	2.7

Source: Bloomberg 07/09/2018

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi bộ phận Sales&Trading – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

VNDIRECT SALES & TRADING

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : phong.sale.trading@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>